

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/HS-ST**  
Ngày 22-4-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ  
Bà Nguyễn Thị Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc A;** Sinh ngày 14 tháng 12 năm 2003 tại: huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Quê quán: xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKTT: KDC1, ấp N, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo có cha là ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1977; mẹ là bà Đặng Thị Long P, sinh năm 1979; bị cáo là con duy nhất. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024, chuyển tạm giam ngày 30/7/2024. Hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

**Hồ Thanh T;** Sinh ngày 02 tháng 02 năm 2004 tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Quê quán: xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKTT: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện nay: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo có cha là ông Hồ Viết C, sinh năm 1968; có mẹ là

Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024, chuyển tạm giam ngày 30/7/2024. Hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên toà.

**Nguyễn Tiến D;** Sinh ngày 10 tháng 9 năm 2000 tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quê quán: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo có cha là Nguyễn Văn C (chết); có mẹ là Lê Thị T, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 04 anh em; bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024, chuyển tạm giam ngày 30/7/2024 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Anh Hồ Văn T, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

+ Anh Phan Công H (Bi), sinh năm 2006; địa chỉ: Tổ 02, thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17/7/2024, Hồ Thanh T (*sinh năm 2004; trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam*), Nguyễn Ngọc A (*sinh năm 2003; trú: KDC1, Ấp N, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ*) và Nguyễn Tiến D (*sinh năm 2000; trú: thôn T, xã Tiên H, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) đến quán nhậu Keen thuộc thôn V, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để nhậu. Khi nhậu xong thì T điều khiển xe mô tô BKS 92H1-35205 chở A ngồi giữa, còn D ngồi sau cùng để đi lên phòng trọ của Nguyễn Thị Kiều D (*sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) tại số 06 P, phường A, thành phố T để mượn phòng trọ D cho cả nhóm ở. Cả ba di chuyển hướng từ UBND xã T, thành phố T đến ngã tư K thuộc xã T, huyện P. Trong quá trình di chuyển, đến khoảng 22 giờ 00 phút, cả nhóm thấy xe của anh Hồ Văn T (*sinh năm 1998, trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam*), anh T điều khiển xe mô tô BKS 92L1-28207 lưu thông theo hướng T – P

chạy vượt lên xe mô tô của T, D, A đang chạy nên cả ba thống nhất đuổi theo. Khi đến ngã tư K thuộc thôn Đ, xã T, huyện P thấy anh T đang dừng chờ đèn đỏ và đang nghe điện thoại di động, T dừng xe nhảy xuống đạp ngã xe anh T, cùng lúc này D và A cùng xông vào đánh anh T làm anh T ngã xuống đường. Khi anh T đứng dậy phản kháng ôm cổ vật ngã A xuống đường thì A gọi T (*T lúc này đang dựng xe*) chạy lại dùng chân đạp vào vùng lưng và vùng mặt của anh T làm anh T đập đầu xuống đường bất tỉnh. Sau đó A nhìn thấy 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, trên mặt camera phía sau có dòng chữ TRIPLE CAMERA 1:2.2-2.4 ASPH bị rơi xuống đường, nghĩ rằng điện thoại của T hoặc D nên cầm lên, cùng D lên xe để T chở đi về hướng T. Đi được khoảng 200m (*khu vực trước nhà thờ tin lành*) thì A thông báo cho cả nhóm việc nhặt điện thoại thì lúc đó cả ba mới biết là điện thoại của anh T và A giao điện thoại trên cho T giữ. Khi về đến khu vực phòng trọ của D, T giấu điện thoại lấy được của T tại bụi cây trước dãy nhà trọ và cả nhóm vào phòng trọ ngủ.

Đến ngày 18/7/2024, cả nhóm lấy điện thoại nêu trên vào lau chùi và bàn bạc đem điện thoại đi bán nhưng T nói điện thoại bị hư màn hình không thể bán được nên cả nhóm thống nhất giao điện thoại trên cho T để T sửa lại cho A dùng. Sau đó, T đem điện thoại cất tại chỗ làm của mình tại góc tủ điện thuộc xưởng 1, công ty Panko, T, T Quảng Nam.

Ngày 23/7/2024, anh Hồ Văn T có đơn yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố vụ án hình sự tội "*Cố ý gây thương tích*".

Tại Kết luận định giá số 2545/KL-HĐDGTS ngày 07/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, trên mặt camera phía sau có dòng chữ TRIPLE CAMERA 1:2.2-2.4 ASPH trị giá 500.000 đồng.

Ngày 29/7/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam có Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 463/KLTTCT-TTPY, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Văn T tại thời điểm giám định là: 06% (*sáu phần trăm*).

*\* Về tạm giữ và xử lý vật chứng:*

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V29, màu xanh đen, trên mặt camera phía sau có dòng chữ TRIPLE CAMERA 1:2.2-2.4 ASPH là điện thoại của Hồ Văn T;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 860512040258763, IMEI 2: 860512040258728, bên trong có gắn sim số 0969953382 là điện thoại của Hồ Thanh Tâm;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355315081359518, bên trong gắn sim số 0374980038 là điện thoại của Nguyễn Ngọc A;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ số IMEI 1: 868476039671659, IMEI 2: 868476039671642, bên trong có gắn 02 (hai) sim số 0369203762; 0977978347 là điện thoại của Nguyễn Tiến D.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện P.

*\* Vấn đề dân sự:*

Bị hại Hồ Văn T yêu cầu các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Hồ Thanh T và Nguyễn Tiến D bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền 15.500.000 đồng; trong đó gia đình bị cáo Hồ Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 5.400.000 đồng, số tiền còn lại 10.100.000 đồng các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Tiến D thống nhất liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho anh T.

*\* Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với Nguyễn Thị Kiều D có hành vi đưa xe mô tô BKS 92H1-35205 cho T mượn nhưng D không biết việc T điều khiển xe mô tô trên chở theo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi đánh, lấy điện thoại của Hồ Văn T vào tối ngày 17/7/2024 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không đề cập xử lý. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Kiều D đã có hành vi giao xe mô tô BKS 92H1-35205 cho T mượn khi T không có giấy phép lái xe quy định vi phạm điểm đ, khoản 5, Điều 30 - Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển hồ sơ đến Công an huyện P để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với Nguyễn Thị Kiều D theo qui định của pháp luật.

- Đối với Phan Công H: Khoảng 18h00' ngày 18/7/2024, Hồ Thanh T nhờ Phan Công H chở lên phòng trọ của Nguyễn Thị Kiều D để trả xe máy. Tại đây, H nghe Hồ Thanh T kể về việc vào tối 17/7/2024, T, A, D đánh 01 thanh niên và lấy 01 điện thoại di động tại ngã tư K thuộc xã T, huyện P. H không tin T nói và cũng không trực tiếp nhìn thấy điện thoại cũng như tham gia bàn bạc với Tâm, An và Dũng về việc xử lý điện thoại của Hồ Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện P không xem xét xử lý Phan Công H về hành vi che giấu tội phạm.

- Bị hại Hồ Văn T khai bị mất số tiền 2.000.000 đồng sau khi bị đánh bất tỉnh vào tối ngày 17/7/2024. Quá trình điều tra không xác định được các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D chiếm đoạt số tiền trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không có cơ sở để xử lý.

- Hồ Thanh T có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 92H1-35205 khi không có giấy phép lái xe theo quy định, chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; chở theo 02 người ngồi trên xe đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển hồ sơ đến

Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với hành vi Hồ Thanh T theo qui định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Hồ Thanh T và Nguyễn Tiến D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo Hồ Thanh T có ông bà nội là người có công cách mạng được tặng H chương kháng chiến, bà nội được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSTP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Hồ Thanh T, Nguyễn Tiến D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Ngọc A phạm tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Về hình phạt chính: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 đến 04 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Tâm từ 28 đến 32 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo A, D từ 04 đến 05 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo A, D từ 30 đến 33 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội này với cả ba bị cáo. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình đề nghị trả lại cho Hồ Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V29, màu xanh đen, trên mặt camera phía sau có dòng chữ TRIPLE CAMERA 1:2.2-2.4 ASPH; trả lại cho Hồ Thanh T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 860512040258763, IMEI 2: 860512040258728, bên trong có gắn sim số 0969953382; trả lại cho Nguyễn Ngọc A 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355315081359518, bên trong gắn sim số 0374980038; trả lại cho Nguyễn Tiến Dũng 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ số IMEI 1: 868476039671659, IMEI 2: 868476039671642, bên trong có gắn 02 (hai) sim số 0369203762; 0977978347. Về dân sự, các bị cáo đã bồi thường xong nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/7/2024, trong quá trình di chuyển trên đường ĐT615 từ xã T, thành phố T lên phường A, thành phố T, các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Tiến D thấy xe mô tô của anh Hồ Văn T chạy từ phía sau vượt lên xe của nhóm các bị cáo nên các bị cáo thống nhất đuổi theo. Sau đó, tại khu vực ngã tư K thuộc thôn Đ, xã T, huyện P, khi anh T đang dừng xe theo tín hiệu đèn đỏ và đang nghe điện thoại di động thì Hồ Thanh T, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Tiến D có hành vi dùng tay, chân đánh, đập gây thương tích cho anh T với tỷ lệ thương tích 06%. Khi anh T bị đánh bất tỉnh, nằm dưới đường, Nguyễn Ngọc A đã lấy của anh T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, trên mặt camera phía sau có dòng chữ TRIPLE CAMERA 1:2.2-2.4 ASPH trị giá 500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 01 điện thoại di động nêu trên, T, A và D bàn bạc, thống nhất với nhau sẽ bán lấy tiền tiêu xài, nhưng do điện thoại bị hư màn hình nên cả ba thống nhất để T đem đi sửa rồi đưa cho A sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 và tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ, mặc dù không quen biết với anh T nhưng khi thấy xe mô tô của anh T chạy từ phía sau vượt lên xe của nhóm các bị cáo, các bị cáo đã đuổi theo và dùng tay, chân đánh anh T bất tỉnh, sau đó lấy của anh T 01 điện thoại di động rồi bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào tính mạng sức khỏe và tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh người và lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, đối với hành vi của các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với tội “*Cướp tài sản*”. Đối với bị cáo T, bị cáo có ông bà nội là người có công cách mạng được tặng huân chương kháng chiến, bà Nội được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Các bị cáo đều đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 xử dưới khung hình phạt là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Hồ Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 5.400.000 đồng, đối với số tiền còn lại là 10.100.000 đồng, các bị cáo A, D đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường trên cho anh T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D về việc các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn T số tiền 10.100.000 đồng, trong đó bị cáo An bồi thường số tiền 5.050.000 đồng, bị cáo D bồi thường số tiền 5.050.000 đồng.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị Kiều D có hành vi đưa xe mô tô BKS 92H1-35205 cho Tâm mượn nhưng D không biết việc Tâm điều khiển xe mô tô trên chõ theo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi đánh, lấy điện thoại của Hồ Văn T vào tối ngày 17/7/2024 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không đề cập xử lý. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Kiều D đã có hành vi giao xe mô tô BKS 92H1-35205 cho T mượn khi T không có giấy phép lái xe quy định vi phạm điểm đ, khoản 5, Điều 30 - Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển hồ sơ đến Công an huyện P để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với Nguyễn Thị Kiều D theo qui định của pháp luật.

- Đối với Phan Công H: Khoảng 18h00' ngày 18/7/2024, Hồ Thanh T nhờ Phan Công H chở lên phòng trọ của Nguyễn Thị Kiều D để trả xe máy. Tại đây, H nghe Hồ Thanh T kể về việc vào tối 17/7/2024, T, A, D đánh 01 thanh niên và lấy 01 điện thoại di động tại ngã tư K thuộc xã T, huyện P. H không tin T nói và cũng không trực tiếp nhìn thấy điện thoại cũng như tham gia bàn bạc với T, A và D về việc xử lý điện thoại của Hồ Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện P không xem xét xử lý Phan Công H về hành vi che giấu tội phạm là có cơ sở pháp lý.

- Anh Hồ Văn T khai bị mất số tiền 2.000.000 đồng sau khi bị đánh bất tỉnh vào tối ngày 17/7/2024. Quá trình điều tra không xác định được các bị can Hồ Thanh T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D chiếm đoạt số tiền trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không có cơ sở để xử lý.

- Hồ Thanh T có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 92H1-35205 khi không có giấy phép lái xe theo quy định, chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; chở theo 02 người ngồi trên xe đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển hồ sơ đến Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với hành vi Hồ Thanh T theo qui định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ Trả cho anh Hồ Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V29, màu xanh đen, trên mặt camera phía sau có dòng chữ TRIPLE CAMERA 1:2.2-2.4 ASPH; Trả cho Hồ Thanh T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 860512040258763, IMEI 2: 860512040258728, bên trong có gắn sim số 0969953382; Trả cho Nguyễn Ngọc A 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355315081359518, bên trong gắn sim số 0374980038; Trả cho Nguyễn Tiến D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ số IMEI 1: 868476039671659, IMEI 2: 868476039671642, bên trong có gắn 02 (hai) sim số 0369203762; 0977978347.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Hồ Thanh T, Nguyễn Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hồ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản” là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/7/2024.

3. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản” là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/7/2024.

4. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản” là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/7/2024.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587, 589, 590 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D; trong đó bị cáo A nộp tiền bồi thường cho anh T số tiền 5.050.000 (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010572 ngày 22-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và bị cáo D nộp tiền bồi thường cho anh T số tiền 5.050.000 (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010573 ngày 22-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Các bị cáo đã thi hành xong khoản tiền này.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Hồ Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V29, màu xanh đen, trên mặt camera phía sau có dòng chữ TRIPLE CAMERA 1:2.2-2.4 ASPH.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Hồ Thanh Tâm 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 860512040258763, IMEI 2: 860512040258728, bên trong có gắn sim số 0969953382;

+ Nguyễn Ngọc An 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 355315081359518, bên trong gắn sim số 0374980038;

+ Nguyễn Tiến Dũng 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ số IMEI 1: 868476039671659, IMEI 2: 868476039671642, bên trong có gắn 02 (hai) sim số 0369203762; 0977978347.

*(Các vật chứng nói trên hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-02-2025).*

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Hồ Thanh T, Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22-4-2025). Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ
- Lưu hồ sơ, án văn, thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mận**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mận**



